

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HẢI
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 103/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 04-9-2020.

V/v “Ly hôn, nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI, TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quang Minh Nghiêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Tiền.

2. Ông Nguyễn Minh Hoàng.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị An là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thai - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 379/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2020 về việc “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2020/QĐXX-ST ngày 05 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị S, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp LĐ, xã LĐT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Anh Huỳnh Văn B (tên gọi khác: Đ), sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp LĐ, xã LĐT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

(chị S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh B vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23/6/2020 và trong quá trình tố tụng, chị Lê Thị S trình bày:

Về hôn nhân: Chị với anh B chung sống vào năm 2010, hôn nhân tự nguyện, được cha mẹ tổ chức đám cưới theo phong tục tại địa phương và có đến Ủy ban nhân dân xã LĐT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu đăng ký kết hôn năm 2010.

Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi nhau, cuộc sống luôn căng thẳng, không hạnh phúc. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là vợ chồng không cùng quan điểm sống, mỗi người có một suy nghĩ, cách sống khác nhau. Anh B thường xuyên uống rượu, không quan tâm đến cuộc sống gia đình, không quan tâm vợ con. Vợ chồng cũng đã nhiều lần thương lượng, hòa giải để tiếp tục chung sống nhưng không thành. Xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, tiếp tục chung sống cũng không còn hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với anh B.

Về con: Chị với anh B có 01 người con là Huỳnh Chí K, sinh ngày 10/4/2012 hiện nay đang sống cùng chị, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Huỳnh Văn B vắng mặt trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm cho rằng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định Luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng theo triệu tập của Tòa án.

Nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2010, chị S và anh B tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn, do đó hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong thời gian chung sống giữa chị S và anh B phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn. Xét thấy, hôn nhân của chị S và anh B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho chị S được ly hôn với anh B là phù hợp.

Về con chung: người con Huỳnh Chí K, sinh ngày 10/4/2012 hiện nay đang sống cùng chị S, để ổn định cuộc sống của con chưa thành niên cần tiếp tục giao con cho chị S nuôi là phù hợp.

Chị S không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản và nợ: Chị S không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân chị S nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị S khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Văn B, anh B có địa chỉ cư trú tại ấp LĐ, xã LĐT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng

dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Chị S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh B được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham dự phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt chị S và anh B.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Năm 2010, chị S và anh B tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LĐT năm 2010. Do đó, hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Trong thời gian chung sống giữa chị S và anh B phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng không cùng quan điểm, mỗi người có một suy nghĩ, cách sống khác nhau, hiện nay chị S xác định mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ. Tuy nhiên, qua thời gian chung sống giữa chị S và anh B không thực hiện được mà còn phát sinh nhiều mâu thuẫn. Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh B đến tham dự phiên hòa giải, phiên tòa nhưng anh B vắng mặt không có lý do. Xét thấy hôn nhân của chị S và anh B đã lâm vào trình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của chị S được ly hôn với anh B là phù hợp.

[2.2]. Về con chung: Xét thấy người con Huỳnh Chí K, sinh ngày 10/4/2012 hiện nay đang sống cùng chị S. Nhằm tránh làm xáo trộn cuộc sống của con chưa thành niên nên cần tiếp tục giao con cho chị S nuôi là phù hợp. Anh Huỳnh Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được cản trở.

Chị S không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.3]. Về tài sản và nợ: Chị S không yêu cầu nên không xem xét.

[2.4]. Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị S phải nộp số tiền 300.000 đồng, được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Lê Thị S được ly hôn với anh Huỳnh Văn B.
2. Về con chung: Giao người con Huỳnh Chí K, sinh ngày 10/4/2012 cho chị Lê Thị S tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Huỳnh Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm con không ai được cản trở.
Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị S không yêu cầu nên không xem xét.
3. Về tài sản chung và nợ: Chị Lê Thị S không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.
4. Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Lê Thị S nộp số tiền 300.000 đồng, chị Lê Thị S đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007739 vào ngày 06/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải được chuyển thu án phí.
Án xử công khai, chị Lê Thị S, anh Huỳnh Văn B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đông Hải;
- Chi Cục THA.DS huyện Đông Hải;
- UBND xã LĐT;
- Các đương sự;
- Lưu.

Quang Minh Nghiêm